

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 558 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương trực thuộc Bộ Y tế**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội khóa 12;

Căn cứ Quyết định số 246/QĐ-TTg ngày 12/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Y tế ;

Xét đề nghị của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương tại Công văn số 1941/VSDTTW-TCCB ngày 15/12/2017 về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương trực thuộc Bộ Y tế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương trước đây trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Y tế, Viện trưởng Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Cục Y tế dự phòng;
- Lưu: VT, TCCB.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Kim Tiến**

**QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương  
trực thuộc Bộ Y tế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 558 /QĐ-BYT  
ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**Chương I**

**NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính, mối quan hệ công tác của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương trực thuộc Bộ Y tế (sau đây gọi tắt là Viện).

**Điều 2. Vị trí pháp lý**

1. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Bộ Y tế. Viện được thành lập theo Sắc lệnh luật số 4P ngày 03/10/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh và được đổi tên thành Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương theo Quyết định số 230/1998/QĐ-TTg ngày 30/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương là Viện quốc gia trong lĩnh vực y tế dự phòng, phòng, chống dịch bệnh (bao gồm các bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các vấn đề y tế công cộng khác).

3. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, có trụ sở làm việc tại Thành phố Hà Nội.

**Điều 3. Tên gọi và trụ sở**

1. Tên giao dịch

- a) Tên tiếng Việt: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương.
- b) Tên tiếng Anh: National Institute of Hygiene and Epidemiology.
- c) Tên viết tắt tiếng Anh: NIHE



2. Lô gô của Viện:

3. Địa chỉ giao dịch:

- a) Trụ sở làm việc: Số 1, phố Yec xanh, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- b) Số điện thoại: 84-4-9716356
- c) Số fax: 84-4-8210853
- d) Email: nihe@nihe.org.vn
- e) Địa chỉ trang web: <http://www.nihe.org.vn>

#### **Điều 4. Quản lý nhà nước đối với Viện**

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương chịu sự quản lý nhà nước về hoạt động chuyên môn y tế của Bộ Y tế; chịu sự quản lý nhà nước về nghiên cứu khoa học của Bộ Khoa học và Công nghệ; chịu sự quản lý nhà nước về đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

#### **Điều 5. Tổ chức Đảng và đoàn thể trong Viện**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Viện lãnh đạo các hoạt động của Viện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác trong Viện được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật. Các tổ chức này có trách nhiệm phối hợp với chính quyền để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Viện và thực hiện chức năng nhiệm vụ của tổ chức đã được quy định trong Điều lệ của tổ chức đó.

### **Chương II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

#### **Điều 6. Chức năng**

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương có chức năng tổ chức, chỉ đạo, triển khai các hoạt động và chương trình y tế dự phòng, y tế công cộng trong phạm vi cả nước; nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, chỉ đạo tuyến và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng; tổ chức cung cấp các dịch vụ về y tế dự phòng, y tế công cộng đáp ứng nhu cầu xã hội theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Tổ chức, chỉ đạo, triển khai các hoạt động và chương trình y tế dự phòng, y tế công cộng trong phạm vi cả nước.

a) Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát các hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và phòng, chống các bệnh không lây nhiễm trên phạm vi cả nước, trực tiếp tại khu vực miền Bắc.

- Tổ chức thực hiện giám sát thường xuyên, giám sát trọng điểm các bệnh truyền nhiễm theo quy định.

- Tổ chức thực hiện các chế độ thống kê, báo cáo bệnh truyền nhiễm theo quy định; quản lý, phân tích số liệu báo cáo, giám sát để đánh giá tình hình bệnh truyền nhiễm.

- Tổ chức, chỉ đạo, triển khai các hoạt động điều tra, xác minh, xử lý dịch/ổ dịch theo quy định; tổ chức, triển khai các đội đáp ứng nhanh phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm; theo dõi và báo cáo diễn biến tình hình dịch/ổ dịch bệnh truyền nhiễm theo quy định.

- Tổ chức, chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, giám sát các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm trên phạm vi cả nước.

- Tham gia xây dựng các quy trình, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, hướng dẫn kỹ thuật quốc gia, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực về kiểm soát bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm.

b) Tổ chức, chỉ đạo, triển khai các hoạt động giám sát, phòng chống các loại côn trùng, động vật truyền bệnh cho người.

c) Tổ chức, chỉ đạo, triển khai và giám sát các hoạt động kiểm dịch y tế quốc tế trên phạm vi cả nước, trực tiếp tại khu vực miền Bắc.

d) Quản lý và tổ chức vận hành văn phòng đáp ứng khẩn cấp sự kiện y tế công cộng khu vực miền Bắc (EOC) theo quy định.

đ) Quản lý, giám sát, đánh giá các vấn đề sức khỏe cộng đồng và các yếu tố nguy cơ sức khỏe; tổ chức triển khai các hoạt động can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng bao gồm sức khỏe bà mẹ trẻ em và trẻ vị thành niên.

e) Tổ chức, chỉ đạo, triển khai và giám sát các hoạt động của Dự án tiêm chủng mở rộng và các chương trình, dự án mục tiêu y tế khác (sốt xuất huyết, dịch hạch, dại, HIV) trên phạm vi cả nước.

g) Tham gia triển khai các hoạt động phòng, chống kháng thuốc và hệ thống giám sát tính kháng kháng sinh tại cộng đồng.

h) Tham gia phòng chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh tại khu vực được phân công.

i) Tư vấn chính sách: Tư vấn và đề xuất với Bộ Y tế về các chiến lược và biện pháp y học dự phòng trong giám sát, phòng, chống dịch, bệnh và các vấn đề y tế công cộng khác.

k) Truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Nghiên cứu xây dựng các nội dung, hình thức và phương pháp truyền thông giáo dục về phòng chống các bệnh phổ biến phù hợp và có hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng, các cơ quan, ban, ngành của Trung ương, địa phương và các cơ quan có liên quan để tiến hành công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho nhân dân về các bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, các vấn đề y tế công cộng khác và các biện pháp phòng, chống trên phạm vi toàn quốc.

- Tổ chức biên soạn và in ấn các giáo trình, sách tham khảo, kỹ yếu công trình nghiên cứu khoa học, ấn phẩm về y học dự phòng, y tế công cộng phục vụ cho công tác giáo dục, truyền thông và phổ biến kiến thức thuộc chuyên ngành.

## 2. Nghiên cứu khoa học

a) Nghiên cứu dịch tễ học: Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, yếu tố nguy cơ, dự báo dịch những bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm nguy hiểm, bệnh mới nảy sinh và các vấn đề y tế công cộng khác để đề xuất các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh. Nghiên cứu mô hình bệnh tật và những yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng để xây dựng mô hình can thiệp nhằm cải thiện sức khỏe cộng đồng.

b) Nghiên cứu vi sinh y học: Nghiên cứu xác định các tác nhân vi sinh học gây bệnh, đánh giá mức độ an toàn sinh học; về miễn dịch học và sinh học phân tử, đáp ứng miễn dịch và sự thay đổi về miễn dịch học, di truyền học đối với các bệnh, dịch và các bệnh phổ biến (bao gồm các bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm); sự tiến hóa, giám sát tính biến dị và tính kháng thuốc của các tác nhân gây bệnh.

c) Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ y sinh học hiện đại trong việc phát triển và hoàn thiện các phương pháp xét nghiệm xác định nhanh, chính xác các tác nhân gây bệnh, dịch (bao gồm các bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm), đặc biệt là các bệnh, dịch nguy hiểm và mới phát sinh.

d) Nghiên cứu phát triển vắc xin, thuốc và chế phẩm sinh học dùng trong chẩn đoán, dự phòng và điều trị; hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; chuyển giao công nghệ.

đ) Nghiên cứu xây dựng và đề xuất ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các chuyên ngành thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng.

## 3. Đào tạo và chỉ đạo chuyên môn tuyến dưới

### a) Đào tạo:

- Tổ chức đào tạo sau đại học: Đào tạo Tiến sĩ, đào tạo Thạc sĩ (liên kết với các trường đại học) cho các chuyên ngành Dịch tễ học, Vi sinh y học, Vi sinh vật học, Vệ sinh học xã hội và Tổ chức y tế, Y tế công cộng và các chuyên ngành khác khi được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.

- Tham gia đào tạo đại học, cao đẳng chuyên ngành Dịch tễ học, Vi sinh y học, Vi sinh vật học, Vệ sinh học xã hội và Tổ chức y tế, Y tế công cộng và các chuyên ngành khác trong các trường đại học, cao đẳng.

- Tổ chức đào tạo liên tục, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin, cấp chứng chỉ thuộc lĩnh vực y tế dự phòng (xét nghiệm, tiêm chủng, an toàn sinh học, an ninh sinh học, đảm bảo chất lượng xét nghiệm, thử nghiệm lâm sàng, đạo đức trong nghiên cứu y sinh học, thực hành lâm sàng) cho cán bộ, viên chức y tế và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có nhu cầu trên toàn quốc.

- Tổ chức và duy trì hoạt động của các Hội đồng chức danh khoa học cấp cơ sở, Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng.

b) Chỉ đạo chuyên môn tuyến dưới:

- Chỉ đạo về chuyên môn, kỹ thuật trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá các hoạt động phòng chống các bệnh dịch (bao gồm bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các vấn đề y tế công cộng khác) các chương trình, dự án quốc gia, quốc tế về y tế dự phòng, y tế công cộng trên phạm vi toàn quốc.

- Hướng dẫn, tư vấn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chuyên môn, kỹ thuật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giám sát, phòng, chống dịch, giám sát, phòng chống bệnh không lây nhiễm, xét nghiệm, tiêm chủng, an toàn sinh học, an ninh sinh học, đảm bảo chất lượng xét nghiệm.

- Tham gia đánh giá, thẩm định, chứng nhận năng lực chuyên môn, kỹ thuật các cơ sở y tế chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

4. Cung cấp các dịch vụ về y tế dự phòng, y tế công cộng đáp ứng nhu cầu xã hội khi có đủ điều kiện và được cấp có thẩm quyền cho phép

a) Tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ về y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và khám sàng lọc phát hiện bệnh sớm, quản lý, điều trị dự phòng ngoại trú các bệnh không lây nhiễm.

b) Tổ chức khám phát hiện và xử trí một số bệnh thông thường phục vụ nhu cầu phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.

c) Cung cấp dịch vụ tư vấn và tiêm vắc xin phòng bệnh.

d) Phân phối và cung cấp các loại vắc xin, kháng huyết thanh và sinh phẩm y tế cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu.

đ) Cung cấp dịch vụ xét nghiệm cơ bản và xét nghiệm chuyên sâu (ở người, thực phẩm, nguồn nước, môi trường).

e) Cung cấp các dịch vụ đảm bảo chất lượng xét nghiệm.

g) Cung cấp các dịch vụ phòng và diệt các véc tơ, vật chủ truyền bệnh.

h) Cung cấp các dịch vụ về hiệu chuẩn, hiệu chỉnh, kiểm chuẩn trang thiết bị y tế và dịch vụ ngoại kiểm.

i) Cung cấp các loại thuốc, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng, hàng hóa, vật tư y tế. k) Cung cấp động vật cho thí nghiệm và sản xuất vắc xin.

l) Đánh giá an toàn, hiệu lực, hiệu quả của hóa chất gia dụng, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn đối với môi trường và sức khỏe con người.

m) Sản xuất, cung cấp các sinh phẩm chẩn đoán, các sản phẩm, chế phẩm gia dụng trong lĩnh vực y tế dự phòng.

n) Đào tạo và cấp chứng nhận trong lĩnh vực chuyên ngành: xét nghiệm, tiêm chủng, an toàn sinh học, thử nghiệm lâm sàng.

o) Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, chương trình đào tạo trong và ngoài nước theo đặt hàng, đáp ứng nhu cầu xã hội.

p) Tiếp nhận và thực hiện chuyển giao công nghệ, kỹ thuật mới (khi có đủ điều kiện và theo quy định của pháp luật).

q) Tư vấn các vấn đề khác thuộc lĩnh vực chuyên ngành, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện và quy định của pháp luật.

## 5. Hợp tác quốc tế

a) Thực hiện hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, cá nhân trong khu vực và trên thế giới trong việc đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực y tế dự phòng và giám sát dịch bệnh.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về y tế.

c) Khai thác nguồn viện trợ của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài để đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, xây dựng cơ bản và cung cấp trang thiết bị của Viện theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức và phối hợp tổ chức các khoá đào tạo, hội thảo và hội nghị khoa học quốc tế chuyên ngành song phương và đa phương.

đ) Trao đổi cán bộ khoa học và thông tin khoa học chuyên ngành.

## 6. Quản lý đơn vị

a) Xây dựng và triển khai quy chế hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của đơn vị, quản lý tổ chức cán bộ, công chức, biên chế, tiền lương, tài sản, tài chính, vật tư thiết bị của Viện theo quy định của Nhà nước.

c) Tổ chức thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của Viện, từng bước hạch toán thu, chi theo quy định của pháp luật.

d) Triển khai các dịch vụ khoa học kỹ thuật, phát triển các dự án hợp tác trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật để hỗ trợ hoạt động chuyên môn, tăng thêm nguồn thu kinh phí và cải thiện đời sống cho công chức, viên chức của Viện.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo về mọi hoạt động của Viện theo quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ Y tế giao.

### **Chương III**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

### **Điều 8. Chức danh lãnh đạo, quản lý Viện**

1. Viện trưởng và các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, cách chức. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với Viện trưởng và các Phó Viện trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Viện trưởng chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng Bộ Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện.

3. Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng một số công việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng, trước pháp luật về các công việc được giao.

4. Trưởng, Phó các khoa, phòng và Trung tâm thuộc thẩm quyền Viện trưởng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, cách chức được thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp thẩm quyền; chức danh khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế thì đơn vị thực hiện quy trình báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, quyết định.

5. Kế toán trưởng của Viện do Bộ trưởng Bộ Y tế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo quy định tại của pháp luật; Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Viện trưởng, trước Bộ trưởng Bộ Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán trưởng được pháp luật quy định.

### **Điều 9. Các Hội đồng trong Viện**

1. Hội đồng Khoa học - Đào tạo và Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học của Viện có chức năng tư vấn, định hướng cho Viện trưởng về công tác nghiên cứu khoa học, chuyên môn kỹ thuật và đào tạo cán bộ.

2. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học - Đào tạo và Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học thực hiện theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế và Quy chế hoạt động của các Hội đồng.

3. Các hội đồng khác của Viện được thành lập khi Viện có nhu cầu và theo quy trình, quy định của Viện, của Bộ Y tế và cơ quan có thẩm quyền. Hoạt động của các Hội đồng thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Tổ chức bộ máy của Viện**

1. Các phòng nghiệp vụ chức năng:

- a) Phòng Tổ chức cán bộ.
- b) Phòng Kế hoạch - Hợp tác quốc tế.
- c) Phòng Hành chính - Vật tư.
- d) Phòng Tài chính - Kế toán.

2. Các Khoa/Văn phòng/Trung tâm chuyên môn:

- a) Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm.
- b) Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm.
- c) Khoa Côn trùng và Động vật y học.
- d) Khoa Vi rút.
- đ) Khoa Vi khuẩn.
- e) Khoa HIV/AIDS.
- g) Khoa Y tế công cộng.
- h) Văn phòng Chương trình Tiêm chủng Quốc gia.
- i) Trung tâm Đào tạo và Quản lý khoa học.
- k) Trung tâm Nghiên cứu y sinh học.
- l) Trung tâm Đảm bảo chất lượng xét nghiệm và Kiểm chuẩn.
- m) Trung tâm Thử nghiệm lâm sàng.

3. Các đơn vị dịch vụ:

- a) Trung tâm Dịch vụ Y tế dự phòng.
- b) Trung tâm Nghiên cứu và sản xuất động vật thí nghiệm chuẩn thức.

#### **Điều 11. Vị trí việc làm và số lượng người làm việc**

1. Viện trưởng có trách nhiệm xây dựng đề án vị trí việc làm, xác định danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc của Viện phù hợp với nhu cầu công việc và nhiệm vụ được giao, trình Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt.

2. Hằng năm, Viện trưởng có trách nhiệm rà soát Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

#### **Điều 12. Quy định về viên chức**

1. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Viện được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## 2. Tuyển dụng viên chức:

Căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập, trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, bảo đảm nhiệm vụ chính trị và hoạt động chuyên môn của Viện đã được Bộ trưởng phê duyệt, Viện trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng bằng hình thức thi tuyển hay xét tuyển báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức tuyển dụng viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

## 3. Quyền của viên chức:

a) Viên chức có quyền được đảm bảo các điều kiện cho hoạt động nghề nghiệp, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và Viện có nhu cầu; được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật và của Viện; được pháp luật bảo vệ khi thực thi công vụ.

b) Viên chức có đủ điều kiện và tiêu chuẩn được xét tặng các danh hiệu và hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

## 4. Nghĩa vụ của viên chức:

a) Thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao bảo đảm yêu cầu về thời gian và chất lượng và chịu trách nhiệm về việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp.

b) Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

c) Chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền.

d) Thường xuyên học tập nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ.

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật viên chức và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## **Điều 13. Cộng tác viên và hợp đồng lao động**

1. Cộng tác viên là các chuyên gia, cán bộ khoa học thuộc các cơ quan trong và ngoài nước được Viện mời tham gia để đáp ứng yêu cầu chuyên môn của đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Viện trưởng được ký hợp đồng thuê, khoán đối với những công việc không cần bố trí lao động thường xuyên và các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương IV TÀI CHÍNH, TÀI SẢN**

### **Điều 14. Chế độ tài chính**

1. Viện là đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên.

2. Viện là đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước, hạch toán độc lập, được cấp kinh phí hoạt động theo đơn vị sự nghiệp y tế công lập, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng thương mại theo nhu cầu.

3. Viện thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, theo quy định của pháp luật và phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về tài chính - kế toán.

### **Điều 15. Nguồn tài chính của đơn vị**

#### **1. Nguồn tài chính chi đầu tư phát triển**

a) Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

c) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

#### **2. Nguồn tài chính chi thường xuyên**

a) Ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao, gồm:

Chi cho con người: Được xác định trên cơ sở số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao và tiền lương theo chức danh nghề nghiệp, bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp, chi theo chế độ do Nhà nước quy định và các chi phí vận hành và hành chính bảo đảm hoạt động thường xuyên của đơn vị theo các chế độ, chính sách quy định của Nhà nước.

b) Nguồn thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

c) Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

d) Nguồn thu phí, lệ phí và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

#### **3. Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên, gồm:**

a) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi không thường xuyên về y tế dự phòng theo quy định của Chính phủ, Bộ Y tế.

b) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Kinh phí các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, dự án, đề án khác.

d) Kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

đ) Kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất khác được cơ quan có thẩm quyền giao: được tính và phân bổ ngoài định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên cho đơn vị, đơn vị quản lý, sử dụng và quyết toán theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 16. Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị**

1. Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ để chi thường xuyên.

a) Chi tiền lương: Đơn vị chi trả tiền lương theo lương chức danh nghề nghiệp, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ các nguồn theo quy định; trường hợp còn thiếu, ngân sách nhà nước cấp bổ sung.

b) Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Chi nhiệm vụ không thường xuyên: Đơn vị chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và của pháp luật đối với từng nguồn kinh phí quy định.

### **Điều 17. Quản lý tài chính**

1. Viện có trách nhiệm lập dự toán thu - chi ngân sách hàng năm gửi Bộ Y tế theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Viện có trách nhiệm theo dõi, sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

2. Viện có trách nhiệm mở sổ kế toán để theo dõi, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí theo đúng quy định của pháp luật. Lập và gửi báo cáo quyết toán định kỳ, quyết toán năm theo quy định của Luật Kế toán.

3. Thực hiện chế độ công khai, minh bạch tài chính và chế độ tự kiểm tra tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ.

5. Thực hiện đăng ký, kê khai, nộp đầy đủ, đúng thời gian các khoản thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Quản lý, sử dụng tài sản**

1. Viện được giao tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

2. Các tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm bằng tiền có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, như: từ nguồn thu sự nghiệp, thu phí, lệ phí, thu khác được để lại cho đơn vị sử dụng theo chế độ quy định; từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ phúc lợi; từ các nguồn vốn vay, vốn huy động sau khi trả hết vốn vay, vốn huy động; tài sản hình thành do liên doanh, liên kết sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết trở thành tài sản của đơn vị: được coi là tài sản nhà nước, được xác định giá trị và giao cho đơn vị quản lý, sử dụng.

3. Viện trưởng có trách nhiệm quản lý, sử dụng, tổ chức và bảo đảm kinh phí để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả sử dụng, nâng cao chất lượng dịch vụ.

## **Chương V**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA VIỆN**

### **VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VÀ NGOÀI NGÀNH Y TẾ**

#### **Điều 19. Đối với cơ quan quản lý**

Viện chịu sự quản lý, lãnh đạo toàn diện của Bộ trưởng Bộ Y tế, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Vụ, Cục chức năng liên quan của Bộ Y tế và các cơ quan chức năng của Nhà nước.

#### **Điều 20. Đối với các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong nước**

1. Viện có mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, các đơn vị, các cá nhân trong và ngoài ngành y tế, từ trung ương đến địa phương để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Y tế giao và phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Viện là đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Y tế thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn và hợp tác về chuyên môn, kỹ thuật đối với hệ thống y tế dự phòng trên phạm vi toàn quốc.

#### **Điều 21. Đối với các tổ chức và cá nhân nước ngoài**

Viện được hợp tác với các tổ chức, cá nhân người nước ngoài về các lĩnh vực được Bộ trưởng Bộ Y tế giao và phải thực hiện đúng quy chế hợp tác quốc tế về y tế và các quy định của pháp luật.

#### **Điều 22. Đối với địa phương**

Viện chịu sự quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm chủ động phối hợp với địa phương, các tổ chức có liên quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Chương VI**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 23. Điều khoản cuối cùng**

Quy chế này có 6 Chương, 23 Điều.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh cho phù hợp thì Viện trưởng báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, bổ sung, sửa đổi./.

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Kim Tiên**